

Số: 617/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Duy H, sinh năm 1966; HKTT: Số 274/7 đường V, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: Số 149/11 đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1969; HKTT: Số 76 đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: 274/7 đường V, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Duy H và bà Trần Thị Kim O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Duy H và bà Trần Thị Kim O thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52 ngày 10/5/1997 của Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Duy H và

bà Trần Thị Kim O không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có hai người con chung là Trần Quỳnh N, sinh ngày 12/02/1998 và Trần Duy T, sinh ngày 02/11/2001. Cả hai con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Ông H rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Hai bên yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của ông H.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí:

- Án phí hoà giải thành vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do ông Trần Duy H tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0035092 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

- Hoàn trả cho ông Trần Duy H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 18.750.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0036095 ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Đình Thị Hương